

Số: 75/BC-THPTHD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I.- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường Trung học phổ thông Hưng Đạo.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: 120/29/24 Thích Quảng Đức, Phường 4, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 3844 0051

Email: truongthpthungdao@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <https://hungdao.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có):

- Loại hình cơ sở giáo dục: Trường tư thục.
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng: Xây dựng môi trường giáo dục năng động, sáng tạo, nề nếp, kỷ cương để mỗi cá nhân đều có cơ hội hoàn thiện nhân cách, phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và tiềm lực của mình.

4.2. Tầm nhìn: Trường THPT Hưng Đạo là một trong những trường có chất lượng giáo dục cao, học sinh sẽ lựa chọn để học tập, rèn luyện; nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên với tư duy độc lập, tham gia tích cực vào việc học tập suốt đời.

4.3. Mục tiêu: Hoàn thành công tác tự đánh giá, tham gia đánh giá ngoài và được công nhận kiểm định chất lượng theo tinh thần Thông tư số

18/2018/TT-BGDĐT: Nhà trường được khen thưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Có học sinh giỏi và số học sinh giỏi cấp Thành phố tiếp tục tăng so với năm học trước; tỉ lệ học sinh đạt chứng chỉ Tin học quốc tế, đạt chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế hàng năm tăng.

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Ngày 15 tháng 8 năm 1997, UBND Tp. Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 4297/QĐ-UB-NCVX về việc cho phép thành lập Trường THPT Hưng Đạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, trụ sở đặt tại số 103 Nguyễn Văn Đậu, Phường 05, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Trường được đổi tên từ Trường Dân lập Hưng Đạo thành Trường Trung học phổ thông Hưng Đạo theo quyết định số 5620/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 3634/UBND về cho phép chuyển địa điểm của Trường Trung học phổ thông Hưng Đạo về địa chỉ: 120/29/24 Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận.

Ngày 31 tháng 1 năm 2024, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định số 310/QĐ-SGDĐT về việc cho phép hoạt động giáo dục Trường THPT Hưng Đạo tại địa chỉ số 120/29/24 Thích Quảng Đức, Phường 4, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Trong suốt quá trình trường thành lập và hoạt động, đến nay có thể khẳng định trường THPT Hưng Đạo cùng với các trường học loại hình tư thục khác trên địa bàn Quận Phú Nhuận nói riêng và Thành phố Hồ Chí Minh nói chung đã có nhiều đóng góp đối với công tác phát triển giáo dục trên địa bàn Quận nói riêng và Thành phố, cả nước nói chung.

Tỉ lệ tốt nghiệp Trung học phổ thông đạt 100%, tỉ lệ học sinh đậu đại học 95%.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Phạm Thị Hải Ngọc

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: số 120/29/24 Thích Quảng Đức, Phường 4, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0903800742

Email: haingocphamthi@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Quyết định thành lập trường: Số 4297/QĐ-UB-NCVX ngày 15 tháng 8 năm 1997.

Quyết định cho phép hoạt động giáo dục: 310/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 1 năm 2024

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường

Hội đồng trường được công nhận theo quyết định số 1134/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm các thành viên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng trường
1	Phạm Thị Hải Ngọc	Nhà đầu tư/ Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Phạm Trung Nhân	Nhà đầu tư	Ủy viên
3	Trương Thị Phần	Nhà đầu tư	Ủy viên
4	Phạm Ngọc Lan	Nhà đầu tư	Ủy viên
5	Phạm Đức Thuận	Nhà đầu tư	Ủy viên
6	Lê Thị Luân	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên
7	Nguyễn Chí Tân	Cựu học sinh	Ủy viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Hiệu trưởng được công nhận theo Quyết định số 1192/QĐ-GDĐT-TC ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Thông tin lãnh đạo đơn vị:

STT	Họ tên	Chức vụ	Email- Điện thoại
1	Phạm Thị Hải Ngọc	Hiệu trưởng	haingocphamthi@gmail.com 0903800742
2	/	Phó Hiệu trưởng	/

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Cơ chế tổ chức hoạt động

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường

trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

Trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Hưng Đạo có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 07 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng.

- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
 - + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
 - + Tổ chức Công đoàn có 8 công đoàn viên.
 - + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có hơn 200 đoàn viên với 9 chi đoàn thuộc.
 - + Ban đại diện CMHS.
 - + Các tổ chuyên môn: 12 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.
- e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Hộp thư điện tử
1	Phạm Thị Hải Ngọc	Hiệu trưởng	0903800742	<u>haingocphamthi@gmail.com</u>

Địa chỉ nơi làm việc: 120/29/24 Thích Quảng Đức, Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có). các kế hoạch triển khai thực hiện công tác giáo dục đều được công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <https://hungdao.edu.vn>

- Kế hoạch số /KH-THPTHD ngày 15 tháng 10 năm 202 Chiến lược phát triển trường THPT Hưng Đạo giai đoạn 2020 – 2025.

- Quyết định số 21/QĐ-THPTHD ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025.

II.- ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	CĐ	TC CN	Dướ i TC CN	Tốt	Khá	Tru ng bình	Chur a đạt
Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên		35										
I-	Giáo viên	28		10	14							
1	Toán	4		2	2							
2	Lý	1		1	/							
3	Hóa học	1		1	/							

4	Sinh học	1		1	/							
5	Lịch sử	3		/	3							
6	Địa lý	2		1	1							
7	Tiếng Anh	5		1	4							
8	GDKT & PL	2			2							
9	Giáo dục thể chất	1			1							
10	GDQP_AN	2		1	1							
11	Tin học	1		/	1							
12	Ngữ văn	4			4							
13	Công nghệ	1		1								
II-	Cán bộ quản lý	1			1							
1	Hiệu trưởng	1			1							
2	Phó HT											
III-	Nhân viên	7		1	5	1						
1	Văn thư	1				1						
2	Kế toán	1			1							
3	Thủ quỹ	1			1							
4	Y tế	1			1							
5	Thư viện	1			1							
6	Giáo vụ	1		1	/							
7	Học vụ	1			1							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I-	Số phòng học	10	1.5 m ² /học sinh
II-	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố	-	-
3	Phòng học tạm	-	-
4	Phòng học nhờ	-	-
5	Số phòng học bộ môn	3	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	-	-

7	Bình quân lớp/phòng học	1.5	-
8	Bình quân học sinh/lớp	35	-
III-	Số điểm trường	1	-
IV-	Tổng số diện tích đất (m²)	8672	
V-	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	300	
VI-	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	300	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	300	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	60	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
VII-	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	9	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10	3	
2	Khối lớp 11	3	
3	Khối lớp 12	3	
VIII -	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	30	Số học sinh/bộ

IX-	Tổng số thiết bị đang sử dụng	43	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	10	1
2	Cát xét	2	0.2
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	0.2
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	10	1
5	Thiết bị khác...	3	0.3

	Nội dung	Số lượng (m²)
X-	Căn tin	60

XI-	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	2	-	2 / 2	-	-
2	Chưa đạt chuẩn	0	0	0	0	0

	Nội dung	Có	Không
XII-	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII-	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV-	Kết nối internet (ADSL)	X	
XV-	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XVI-	Tường rào xây	X	

2. Tài liệu học tập sử dụng chung

- Danh mục sách giáo khoa 10 sử dụng từ năm 2022-2023 theo thông báo số 11/TB- THPT HĐ ngày 13/07/2022.

STT	Tên sách
1	Ngữ văn 10, Tập một - Ngữ văn 10, Tập hai - Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Chân trời sáng tạo)
2	Toán 10, Tập một - Toán 10, Tập hai - Chuyên đề học tập Toán 10 (Chân trời sáng tạo)
3	Tiếng Anh 10 Friends Global
4	Giáo dục thể chất 10: Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 (Cánh Diều)
6	Lịch sử 10 - Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)
7	Địa lí 10 - Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Chân trời sáng tạo)
8	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 - Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Chân trời sáng tạo)
9	Vật lí 10 - Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Chân trời sáng tạo)
10	Hóa học 10 - Chuyên đề học tập Hóa học 10 (Chân trời sáng tạo)
11	Sinh học 10 - Chuyên đề học tập Sinh học 10 (Chân trời sáng tạo)
12	Tin học 10 - Chuyên đề học tập Tin học 10: Khoa học máy tính - Chuyên đề học tập Tin học 10: Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)
13	Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ - Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Chân trời sáng tạo 1)

- Danh mục sách giáo khoa 11 sử dụng từ năm 2023-2024 theo thông báo số 12/TB- THPT HĐ ngày 13/07/2023.

STT	Tên sách
1	Ngữ văn 11, tập một, tập hai và chuyên đề (Chân trời sáng tạo)
2	Toán 11, tập một, tập hai và chuyên đề (Chân trời sáng tạo)
3	Tiếng Anh 11 Friends Global
4	Giáo dục thể chất 11: Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh 11 (Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
6	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11, chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
7	Lịch sử 11, chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
8	Địa lí 11, chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
9	Vật lí 11, chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
10	Hoá học 11, chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
11	Sinh học 11, chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
12	Tin học 11, chuyên đề học tập (Kết nối tri thức với cuộc sống)
13	Công nghệ 11 Chăn nuôi Chuyên đề học tập (Kết nối tri thức với cuộc sống)
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Chân trời sáng tạo)

- Danh mục sách giáo khoa 12 sử dụng từ năm 2024-2025 theo thông báo số 25/TB- THPT HĐ ngày 08/05/2024.

STT	TÊN SÁCH
1	Toán 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
2	Tin học 12, Chuyên đề học tập (Kết nối tri thức với cuộc sống)
3	Ngữ văn 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
4	Tiếng Anh 12 Friends Global
5	Lịch Sử 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
6	Địa Lí 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)

7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
8	Vật lý 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
9	Hóa học 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
10	Sinh học 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
11	Công nghệ 12 – Lâm nghiệp thủy sản và chuyên đề (Kết nối tri thức với cuộc sống)
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Chân trời sáng tạo)
13	Giáo dục thể chất 12- Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
14	Giáo dục quốc phòng và an ninh 12 (NXB Đại học Sư phạm)

IV.- KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và hoàn thành công tác tự đánh giá, báo cáo kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đúng quy định; tuy nhiên, do số lớp chưa đạt theo số lượng theo quy định nên chưa đạt về kiểm định chất lượng giáo dục, chưa đủ điều kiện đăng ký đánh giá ngoài.

- Thực hiện các giải pháp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo trên địa bàn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, học tập theo hướng hiện đại, phát huy năng lực sáng tạo của người học, coi trọng việc giáo dục nhân cách, lối sống, đạo đức, lý tưởng, truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc cho học sinh, xây dựng môi trường trường học thân thiện, chống bệnh thành tích trong dạy và học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập.

- Nhà trường luôn xác định đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là giải pháp đột phá tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục luôn được quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đáp ứng được các yêu cầu về số lượng, cơ cấu và chất lượng; có phẩm chất đạo đức nhà giáo, đạt chuẩn và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí công việc phù hợp với vị trí việc làm giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân.

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí cho các hoạt động học tập và giáo dục học sinh, đặc biệt là chuẩn bị cho chương trình Giáo dục Phổ thông 2018. Thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng để khắc phục các hạn chế.

V.- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	KHỐI	Kết quả học tập								
		Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	10	65	24	36.92	38	58.46	3	4.62		
2	11	67	13	19.4	48	71.64	4	5.97	2	2.99
3	12	86	37	43.02	49	56.98				
	TOÀN TRƯỜNG	218	74	33.94	135	61.93	7	3.21	2	0.92

STT	KHỐI	Kết quả rèn luyện								
		Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	10	65	58	89.23	7	10.77				
2	11	67	55	82.09	12	17.91				
3	12	86	66	76.74	20	23.26				
	TOÀN TRƯỜNG	218	179	82.11	39	17.89				

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

- Thực hiện đầy đủ, đúng theo các văn bản quy định, hướng dẫn của các cấp liên quan.

- Khi có phụ huynh đến tìm hiểu nhập học cho học sinh, bộ phận tư vấn thông báo rõ mức học phí cho cả 3 năm học để phụ huynh hình dung. Mỗi lần có điều chỉnh học phí, việc điều chỉnh chỉ ảnh hưởng đến học sinh nhập học năm đó. Học sinh đã nhập học năm trước thì vẫn áp dụng mức phí cũ.

- Nhà trường đã thực hiện kê khai giá theo quy định: Văn bản số 10 KKG-THPTĐ

ngày 07/12/2023 về việc Kê khai giá dịch vụ giáo dục.

- Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, không nợ thuế theo Thông báo số 13595/TB-CTTPHCM ngày 21/8/2024 của Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh về việc xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước.

Trên đây là báo cáo thường niên của trường THPT Hưng Đạo

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT “để báo cáo”
- CB-GV-NV;
- CMHS;
- Đăng website trường, bản tin;
- Lưu VT, hồ sơ công khai.



Phạm Thị Hải Ngọc



**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 12
SỬ DỤNG TẠI TRƯỜNG THPT HƯNG ĐẠO**

STT	TÊN SÁCH
1	Toán 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
2	Tin học 12, Chuyên đề học tập (Kết nối tri thức với cuộc sống)
3	Ngữ văn 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
4	Tiếng Anh 12 Friends Global
5	Lịch Sử 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
6	Địa Lí 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
8	Vật lý 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
9	Hóa học 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
10	Sinh học 12, Chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
11	Công nghệ 12 – Lâm nghiệp thủy sản và chuyên đề (Kết nối tri thức với cuộc sống)
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Chân trời sáng tạo)
13	Giáo dục thể chất 12- Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
14	Giáo dục quốc phòng và an ninh 12 (NXB Đại học Sư phạm)



**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 11
SỬ DỤNG TẠI TRƯỜNG THPT HƯNG ĐẠO**

STT	Tên sách
1	Ngữ văn 11, tập một, tập hai và chuyên đề (Chân trời sáng tạo)
2	Toán 11, tập một, tập hai và chuyên đề (Chân trời sáng tạo)
3	Tiếng Anh 11 Friends Global
4	Giáo dục thể chất 11: Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh 11 (Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
6	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11, chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
7	Lịch sử 11, chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
8	Địa lí 11, chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
9	Vật lí 11, chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
10	Hoá học 11, chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
11	Sinh học 11, chuyên đề học tập (Chân trời sáng tạo)
12	Tin học 11, chuyên đề học tập (Kết nối tri thức với cuộc sống)
13	Công nghệ 11 Chăn nuôi Chuyên đề học tập (Kết nối tri thức với cuộc sống)
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Chân trời sáng tạo)



**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10
SỬ DỤNG TẠI TRƯỜNG THPT HƯNG ĐẠO**

STT	Tên sách
1	Ngữ văn 10, Tập một - Ngữ văn 10, Tập hai - Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Chân trời sáng tạo)
2	Toán 10, Tập một - Toán 10, Tập hai - Chuyên đề học tập Toán 10 (Chân trời sáng tạo)
3	Tiếng Anh 10 Friends Global
4	Giáo dục thể chất 10: Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 (Cánh Diều)
6	Lịch sử 10 - Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)
7	Địa lí 10 - Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Chân trời sáng tạo)
8	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 - Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Chân trời sáng tạo)
9	Vật lí 10 - Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Chân trời sáng tạo)
10	Hóa học 10 - Chuyên đề học tập Hóa học 10 (Chân trời sáng tạo)
11	Sinh học 10 - Chuyên đề học tập Sinh học 10 (Chân trời sáng tạo)
12	Tin học 10 - Chuyên đề học tập Tin học 10: Khoa học máy tính - Chuyên đề học tập Tin học 10: Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)
13	Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ - Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Chân trời sáng tạo 1)